TAN CANG
OFFSHORE SERVICES

Số: 09 /2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 11 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
V/v: Thông qua việc đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Tổng công ty Dịch vụ biển Tân Cảng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021; các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (TCO);
- Căn cứ nhu cầu thực tế trong việc nâng cao thương hiệu, phù hợp với chiến lược kinh doanh và mô hình hoạt động của Công ty thời gian tới,

Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng là đơn vị thành viên của Binh đoàn 20/ Công ty TNHH Một Thành viên Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn. Trong quá trình phát triển, TCO liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ, củng cố niềm tin với khách hàng, đối tác trong và ngoài nước; không ngừng mở rộng hệ thống và đa dạng hóa các lĩnh vực dịch vụ liên quan đến trụ cột dịch vụ biển và các ngành kinh tế biển. Với mô hình hoạt động của TCO và các đơn vị trực thuộc gồm 13 Công ty thành viên, TCO nhận thấy cần điều chỉnh tên Công ty để thể hiện đúng quy mô, mô hình tổ chức hoạt động hiện nay của hệ thống đồng thời nâng cao thương hiệu, năng lực của TCO trên thị trường.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua phê duyệt việc thay đổi tên Công ty với nội dung cụ thể như sau:

1. Thay đổi tên Công ty

a. Tên Công ty hiện tại:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
- Tên bằng tiếng nước ngoài: TAN CANG OFFSHORE SERVICES JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TAN CANG OFFSHORE

b. Tên Công ty sau thay đổi:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
- Tên bằng tiếng nước ngoài: TAN CANG OFFSHORE SERVICES CORPORATION
- Tên viết tắt: TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

2. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân cảng như sau:

a. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty về khái niệm Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
Ký ngày: 7/11/2026 10:01:01

"1.a. Công ty là Công ty Cổ phần Tổng công ty Dịch vụ biển Tân Cảng"

b. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 Điều lệ Công ty về Tên Công ty như sau:

"1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: TAN CANG OFFSHORE SERVICES CORPORATION.
- Tên Công ty viết tắt: TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

3. Tổ chức thực hiện

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức triển khai việc thay đổi tên Công ty theo nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc như sau:

- Quyết định thời điểm triển khai; ký, nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục thay đổi tên Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi, bổ sung, giải trình và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu, bảo đảm phù hợp với nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.
- Sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới (nếu có) và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ghi nhận ngành, nghề kinh doanh mới theo các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, thực hiện cập nhật các nội dung thay đổi tương ứng trong Điều lệ, các quy chế, quy định và hồ sơ, tài liệu có liên quan của Công ty, bảo đảm thống nhất với thông tin đăng ký doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận.
- Thực hiện việc thay đổi con dấu, logo, nhận diện thương hiệu và cập nhật thông tin của Công ty tại các cơ quan, tổ chức, đối tác, văn bản, giấy tờ có liên quan.
- Cập nhật tên mới của Công ty trong các hồ sơ, tài liệu và thực hiện các thủ tục có liên quan để tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2027 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2026, bảo đảm thống nhất với tên Công ty tại thời điểm thực hiện. Việc thay đổi tên Công ty không làm thay đổi các nội dung khác của phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2027 đã được phê duyệt.
- Thực hiện các thủ tục báo cáo, công bố thông tin và các công việc cần thiết khác để hoàn tất việc thay đổi tên Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BTGĐ, BKS;
- Lưu: TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Lê Đăng Phúc

TAN CANG
OFFSHORE SERVICES
No.: .09../2026/TTr-HDQT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Ho Chi Minh city, November 6, 2026

PROPOSAL
TO THE 2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
Re: Approval of the change of the Company's name to Tan Cang Offshore Services Corporation

To: The General Meeting of Shareholders (GMS) of
Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, effective from January 1, 2021, relevant amending and supplementing laws, and guiding documents for implementation;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, relevant amending and supplementing laws, and guiding documents for implementation;
- Pursuant to the Charter of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company ("TCO");
- Based on the practical need to enhance the Company's brand in line with its business strategy and operating model in the coming period.

Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company is a member of Corps 20/Saigon Newport Corporation Limited. Throughout its development, TCO has continuously improved its service quality and strengthened the trust of domestic and international customers and partners, while expanding its corporate network and diversifying its services related to its core offshore services and marine economic sectors. With TCO's operating model comprising 13 member companies, TCO considers it necessary to change the Company's name to reflect the current scale and organizational and operating model of the group, while enhancing TCO's brand and capabilities in the market.

The Board of Directors respectfully submits the proposed change of the Company's name to the GMS for approval, with the following details:

1. Change of the Company's name

a. Current name of the Company:

- Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
- Foreign name: TAN CANG OFFSHORE SERVICES JOINT STOCK COMPANY
- Abbreviated name: TAN CANG OFFSHORE

b. Name of the Company after the change:

- Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
- Foreign name: TAN CANG OFFSHORE SERVICES CORPORATION
- Abbreviated name: TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

2. Amendments to the Charter of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company

a. Amend Point a, Clause 1, Article 1 of the Company's Charter regarding the definition of the Company as follows:

"1.a. The Company is Công ty Cổ phần Tổng công ty Dịch vụ biển Tân Cảng (Tan Cang Offshore Services Corporation)."

b. Amend Clause 1, Article 2 of the Company's Charter regarding the Company's name as follows:

"1. Company name:

- Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
- English name: TAN CANG OFFSHORE SERVICES CORPORATION
- Abbreviated name: TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

3. Implementation

The GMS authorizes the General Director, who is the Company's legal representative, to organize the implementation of the change of the Company's name in accordance with the contents approved by the GMS, including but not limited to the following:

- Decide on the timing of implementation; sign and submit the relevant dossiers and carry out procedures for changing the Company's name with competent State authorities; amend, supplement, provide explanations for and complete the dossiers as required, ensuring consistency with the contents approved by the GMS.
- After the Company is issued an Enterprise Registration Certificate recording the new name (if applicable) and a Certificate of Changes to Enterprise Registration Information recording the new business lines in accordance with the contents approved by the GMS, update the corresponding changes in the Company's Charter, regulations, rules and relevant records and documents, ensuring consistency with the enterprise registration information recorded by the competent authority.
- Change the Company's seal, logo and brand identity and update the Company's information with relevant authorities, organizations, partners, as well as in relevant documents and records.
- Update the Company's new name in relevant records and documents and carry out the necessary procedures to continue implementing the 2027 plan for share issuance increase share capital from owners' equity, as approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders under Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated May 20, 2026, ensuring consistency with the Company's name at the time of implementation. The change of the Company's name shall not alter any other contents of the approved 2027 plan for share issuance to increase share capital from owners' equity.

- Carry out reporting and information disclosure procedures and other necessary work to complete the change of the Company's name in accordance with applicable laws and the Company's Charter.

Respectfully submitted to the GMS for consideration and approval.

Respectfully./.

Recipients:
- As above;
- BOM, BOS;
- Archived by Corporate Secretary.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

M.S.D.N: 0311638632 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG ★ P.BÌNH TRƯNG - TP.HỒ CHÍ MINH

Le Dang Phuc

TAN CANG
OFFSHORE SERVICES
Số: 10 /2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 6. tháng 11 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021; các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025;
- Căn cứ Danh mục ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (TCO);
- Căn cứ tình hình hoạt động và định hướng phát triển kinh doanh của Công ty thời gian tới,

Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty đang được đăng ký theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg. Hiện nay, Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới, thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, dẫn đến một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty có sự thay đổi về mã ngành và nội dung. Đồng thời, do nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cần bổ sung thêm một số ngành, nghề mới.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty với nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của TCO

a. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Lý do bỏ ngành, nghề
1	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Sửa chữa máy móc, thiết bị"* thành *"Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.

2-54-56 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành Phố. Hồ Chí Minh, Việt Nam • ĐT: (+84) 28 7300 6826 • Fax: (+84) 28 3535 5423
• Email: tcoffshore@tco.com.vn • Website : www.tancangoffshore.com.vn

		hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực. (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	
2	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan"* thành *"Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
3	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở).	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Dịch vụ lưu trú ngắn ngày"* thành *"Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
4	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh tàu hỏa, máy bay, tàu thủy; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt"* thành ***"Dịch vụ vệ sinh khác"*** theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
5	7820	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
6	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố tràn dầu; Tư vấn về môi trường; Dịch vụ đánh giá tác động môi trường	

7	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).	

b. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Lý do bổ sung
1	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Sửa chữa máy móc, thiết bị"* thành *"Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
2	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan"* thành *"Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
3	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Cung cấp dịch vụ, cơ sở lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5, bao gồm khách sạn được xây dựng thành khối, khách sạn nổi, khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng.	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Dịch vụ lưu trú ngắn ngày"* thành *"Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự"* theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
4	8129	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh tàu hỏa, máy bay, tàu thủy; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi từ *"Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt"* thành **"***Dịch vụ vệ sinh khác***"** theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
5	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	Phù hợp định hướng phát triển của Công ty, đặc biệt là các hoạt động tư vấn, quản lý hệ thống an toàn, an ninh tàu biển, hàng hải.

6	7821	Cung ứng lao động tạm thời	Thay thế cho Mã ngành 7820 - Cung ứng lao động tạm thời do Ngành, nghề kinh doanh này bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
7	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố tràn dầu; Tư vấn về môi trường; Dịch vụ đánh giá tác động môi trường	Thay thế cho Mã ngành 7490 - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu do Ngành, nghề kinh doanh này bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
8	7822	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước; Cung ứng nguồn nhân lực khác làm việc ở nước ngoài (kiểm vốn)	Thay thế cho Mã ngành 7830 - Cung ứng và quản lý nguồn lao động do Ngành, nghề kinh doanh này bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
9	3315	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	Nội dung chi tiết "Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tàu thuyền" thuộc Mã ngành 3312 – Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị được điều chỉnh sang Mã ngành 3315 – Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
10	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, hoạt động "Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan" đang đăng ký tại Mã ngành 4661 theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg được điều chỉnh và phân loại sang Mã ngành 4671. Đồng thời, nội dung phân loại của Mã ngành 4661 được điều chỉnh thành "Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác".
11	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác Chi tiết: cung cấp cơ sở lưu trú như biệt thự du lịch; căn	Các dịch vụ lưu trú gồm: biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch và nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, đang được

		hộ du lịch; căn hộ nghỉ dưỡng; căn hộ và phòng không có dịch vụ dọn phòng; nhà nghỉ trên núi; nhà nghỉ ở vùng quê; loại hình lưu trú nhỏ chỉ cung cấp chỗ nghỉ qua đêm.	đăng ký thuộc Mã ngành 5510 theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, được điều chỉnh và phân loại lại sang Mã ngành 5520 và Mã ngành 5590 theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
12	5590	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch..	

2. Danh mục các ngành, nghề kinh doanh của TCO sau khi thay đổi, bổ sung như sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác.	5210
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương: kéo cứu hộ đại dương; cung ứng, quản lý, khai thác tàu dịch vụ dầu khí. - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa: dịch vụ tàu lai dắt hỗ trợ trong cảng.	5222
3	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224 (Chính)
4	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
5	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Hoạt động giao nhận hàng hóa. Dịch vụ cẩu, nâng hạ hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.	5229
7	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng cầu cảng. Xây dựng công trình dầu khí trên biển.	4390
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí. Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	8299
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Cung cấp dịch vụ, cơ sở lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5, bao gồm khách sạn được xây dựng thành khối, khách sạn nổi, khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng.	5510
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên Chi tiết: Hoạt động dịch vụ thăm dò dầu khí; Khoan định hướng, đào lớp ngoài; Sửa chữa và tháo dỡ trang thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Trát bờ giếng, bơm giếng, bịt giếng, hủy giếng, thăm dò giếng khoan, giếng dầu; Dịch vụ bơm và tháo nước theo hợp đồng; Khoan thử kết hợp với thăm dò dầu khí.	0910
14	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Hoạt động kiểm tra, thăm dò các công trình ngầm dưới đất, dưới nước; Cung cấp dịch vụ lặn; Quay camera, chụp hình thân tàu, chân đế giàn khoan, cầu bến, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, dẫn nước, cáp ngầm. Lặn hàn cắt dưới nước, trục vớt tàu thuyền và các phương tiện đường thủy	7120
15	Phá dỡ Chi tiết: Phá hủy, đập các tòa nhà và các công trình khác	4311
16	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá.	4312
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển).	5221
18	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển).	5225
20	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê container.	7730
21	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh tàu hỏa, máy bay, tàu thủy; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu	8129
22	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý. Môi giới (trừ môi giới bất động sản).	4610
23	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa các công trình ngầm, các công trình trên sông, trên biển; Lắp đặt các công trình ngầm dưới nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn phương tiện vận tải, tàu biển	4659
25	Xây dựng nhà để ở	4101
26	Xây dựng nhà không để ở	4102
27	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29	Xây dựng công trình thủy	4291
30	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
31	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực.	3011

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
34	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực.	3012
35	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ; Khảo sát địa chất công trình xây dựng	7110
36	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
37	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
38	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
39	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	7020
40	Cung ứng lao động tạm thời	7821
41	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố tràn dầu; Tư vấn về môi trường; Dịch vụ đánh giá tác động môi trường	7499
42	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước; Cung ứng nguồn nhân lực khác làm việc ở nước ngoài (kiểm vốn)	7822
43	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
44	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4671
45	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác Chi tiết: cung cấp cơ sở lưu trú như biệt thự du lịch; căn hộ du lịch; căn hộ nghỉ dưỡng; căn hộ và phòng không có dịch vụ dọn phòng; nhà nghỉ trên núi; nhà nghỉ ở vùng quê; loại hình lưu trú nhỏ chỉ cung cấp chỗ nghỉ qua đêm.	5520
46	Cơ sở lưu trú khác	5590

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.	

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ TCO phù hợp với Danh mục ngành, nghề kinh doanh nêu tại Mục 2 Tờ trình này sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Tổ chức thực hiện

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức triển khai việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc như sau:

- Quyết định thời điểm triển khai; ký, nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi, bổ sung, giải trình và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu, bảo đảm phù hợp với nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.
- Sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận tên mới (nếu có) và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ghi nhận ngành, nghề kinh doanh mới theo các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, thực hiện cập nhật các nội dung thay đổi tương ứng trong Điều lệ, các quy chế, quy định và hồ sơ, tài liệu có liên quan của Công ty, bảo đảm thống nhất với thông tin đăng ký doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận.
- Cập nhật thông tin về ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại các cơ quan, tổ chức, đối tác có liên quan.
- Thực hiện các thủ tục báo cáo, công bố thông tin và các công việc cần thiết khác để hoàn tất việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BTGĐ, BKS;
- Lưu: TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0311635652 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG - P.BÌNH TRƯNG - TP HỒ CHÍ MINH

Lê Đăng Phúc

TAN CANG
OFFSHORE SERVICES

No.: 10../2026/TTr-HDQT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Ho Chi Minh city, November 6, 2026

PROPOSAL
TO THE 2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
Re: Approval of Amendments and Supplements to the Company's Business Lines

To: The General Meeting of Shareholders (GMS) of
Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, effective from January 1, 2021, relevant amending and supplementing laws, and guiding documents for implementation;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, relevant amending and supplementing laws, and guiding documents for implementation;
- Pursuant to Decision No. 27/2018/QĐ-TTg dated July 6, 2018 of the Prime Minister promulgating the Vietnam Standard Industrial Classification;
- Pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister promulgating the Vietnam Standard Industrial Classification, effective from November 15, 2025;
- Based on the Company's current list of business lines;
- Pursuant to the Charter of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company ("TCO");
- Based on the Company's current operations and future business development orientation.

The Company's business lines are currently registered under the Vietnam Standard Industrial Classification promulgated under Decision No. 27/2018/QĐ-TTg. Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister promulgated a new Vietnam Standard Industrial Classification, replacing Decision No. 27/2018/QĐ-TTg, resulting in changes to the industry codes and descriptions of certain business lines of the Company. In addition, the Company needs to supplement its registered business lines to meet its operational and business needs.

The Board of Directors respectfully submits the proposed amendments and supplements to the Company's business lines to the GMS for approval, with the following details:

1. Amendments and additions to TCO's business lines

a. Removal of the following business lines:

No.	Industry code	Business line	Reason for removal
1	3312	Repair of machinery and equipment	The business line has been changed from "*Repair of*

		Details: Repair and building of seagoing vessels and provision of mechanical services supporting the ship repair and shipbuilding industry, including: - Fabrication and assembly of metal structures. - Fabrication and assembly of industrial piping systems. - Fabrication and assembly of industrial ventilation systems. - Steel processing and protective coating. - Fabrication, assembly and maintenance of pressure equipment. (excluding mechanical processing, waste recycling and electroplating activities at the Company's headquarters).	*machinery and equipment*" to "*Repair and maintenance of machinery and equipment*" under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
2	4661	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products Details: Wholesale of petroleum and related products (excluding liquefied petroleum gas (LPG) trading and waste lubricating oil trading)	The business line has been changed from "*Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products*" to "*Wholesale of cars and other motor vehicles*" under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
3	5510	Short-term accommodation services Details: Hotels, tourist villas, tourist apartments, tourist guesthouses and houses with rooms for tourists to rent (not operating at the Company's headquarters).	The business line has been changed from "*Short-term accommodation services*" to "*Hotels and similar accommodation services*" under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
4	8129	Industrial cleaning and specialized building cleaning services Details: Exterior cleaning of all types of buildings, including offices, factories, shops, agencies and other multi-purpose buildings;	The business line has been changed from "*Industrial cleaning and specialized building cleaning services*" to "*Other cleaning services*" under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.

		industrial machinery cleaning; cleaning of trains, aircraft and ships; cleaning services for buildings and other structures not elsewhere classified	
5	7820	Temporary employment agency activities. Details: Labor subleasing.	The business line has been removed under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
6	7490	Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified. Details: Environmental protection and oil spill response services; environmental consultancy; environmental impact assessment services.	
7	7830	Other human resources provision and management. Details: Provision and management of domestic labor resources, excluding labor subleasing.	

b. Addition of the following business lines:

No.	Industry code	Business line	Reason for addition
1	3312	Repair and maintenance of machinery and equipment	The business line has been changed from "*Repair of machinery and equipment*" to "*Repair and maintenance of machinery and equipment*" under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
2	4661	Wholesale of cars and other motor vehicles	The business line has been changed from "*Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products*" to "*Wholesale of cars and other motor vehicles*" under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
3	5510	Hotels and similar accommodation services Details: Provision of accommodation services and facilities in hotels rated	The business line has been changed from "*Short-term accommodation services*" to "*Hotels and similar*

		from 1 to 5 stars, including block-built hotels, floating hotels, commercial hotels and resort hotels.	*accommodation services*" under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
4	8129	Other cleaning services Details: Exterior cleaning of all types of buildings, including offices, factories, shops, agencies and other multi-purpose buildings; industrial machinery cleaning; cleaning of trains, aircraft and ships; cleaning services for buildings and other structures not elsewhere classified	The business line has been changed from "*Industrial cleaning and specialized building cleaning services*" to "*Other cleaning services*" under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
5	7020	Business management consultancy and other management consultancy activities, excluding financial and accounting consultancy.	Consistent with the Company's development orientation, particularly consultancy and management of ship and maritime safety and security systems.
6	7821	Temporary employment agency activities.	To replace industry code 7820 – Temporary employment agency activities, which has been removed under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
7	7499	Other remaining professional, scientific and technical activities not elsewhere classified. Details: Environmental protection and oil spill response services; environmental consultancy; environmental impact assessment services.	To replace industry code 7490 – Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified, which has been removed under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
8	7822	Other human resources provision. Details: Provision of other domestic human resources; provision of other human resources for overseas employment (capital verification).	To replace industry code 7830 – Other human resources provision and management, which has been removed under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
9	3315	Repair and maintenance of transport equipment	The detailed activity "Repair and periodic maintenance of boats

		(excluding automobiles, motorcycles, motorbikes and other motor vehicles)	and ships" under industry code 3312 – Repair and maintenance of machinery and equipment has been reclassified under industry code 3315 – Repair and maintenance of transport equipment (excluding automobiles, motorcycles, motorbikes and other motor vehicles), in accordance with Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
10	4671	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products. Details: Wholesale of petrol, oil and related products, excluding trading in liquefied petroleum gas (LPG) and used lubricating oil.	Under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg, "Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products", previously registered under industry code 4661 pursuant to Decision No. 27/2018/QĐ-TTg, has been reclassified under industry code 4671. At the same time, the classification of industry code 4661 has been changed to "Wholesale of cars and other motor vehicles".
11	5520	Other short-term accommodation services. Details: Provision of accommodation facilities such as tourist villas; tourist apartments; resort apartments; apartments and rooms without housekeeping services; mountain lodges; country guesthouses; and small accommodation establishments providing overnight lodging only.	Tourist accommodation services, including tourist villas, tourist apartments, tourist guesthouses and houses with rooms for rent to tourists, previously registered under industry code 5510 pursuant to Decision No. 27/2018/QĐ-TTg, have been reclassified under industry codes 5520 and 5590 pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.
12	5590	Other accommodation establishments. Details: Provision of temporary accommodation in single rooms, shared rooms or communal housing, and accommodation in mobile vehicles and tourist camping facilities.	

2. TCO's list of business lines after the amendments and additions

No.	Business line	Industry code
1	Warehousing and storage of goods Details: Warehousing and storage of goods; storage of goods in bonded warehouses; storage of goods in refrigerated warehouses; and storage of goods in other warehouses.	5210
2	Service activities directly supporting water transport Details: Service activities directly supporting coastal and ocean transport, including ocean salvage towing and the provision, management and operation of offshore oil and gas service vessels; service activities directly supporting inland waterway transport, including tugboat services at ports.	5222
3	Cargo handling (excluding cargo handling at airports).	5224 (Main business line)
4	Coastal and ocean freight transport	5012
5	Inland waterway freight transport	5022
6	Other support activities related to transport Details: Ship agency services; maritime transport agency services; freight forwarding; cargo lifting and handling services; and customs clearance agency activities.	5229
7	Packaging services (excluding the packaging of plant protection products).	8292
8	Other specialized construction activities Details: Construction of wharves and offshore oil and gas facilities.	4390
9	Other remaining business support service activities not elsewhere classified Details: Logistics services for oil and gas extraction; operation and maintenance services for oil and gas facilities (No mechanical processing, waste recycling or electroplating is carried out at the head office).	8299
10	Real estate activities involving owned, used or leased property and land use rights Details: Real estate business.	6810
11	Restaurants and mobile food service activities	5610

No.	Business line	Industry code
12	Hotels and similar accommodation services Details: Provision of hotel services and accommodation facilities rated from 1 to 5 stars, including purpose-built hotels, floating hotels, commercial hotels and resort hotels.	5510
13	Support activities for petroleum and natural gas extraction Details: Oil and gas exploration support services; directional drilling and overburden removal; repair and dismantling of equipment (excluding mechanical processing, waste recycling and electroplating at the head office); well casing cementing, well pumping, well plugging and abandonment, and exploration of boreholes and oil wells; pumping and drainage services on a contract basis; and test drilling in connection with oil and gas exploration.	0910
14	Technical testing and analysis Details: Inspection and survey of underground and underwater structures; provision of diving services; video recording and photography of ship hulls, offshore platform jackets, wharves, oil, gas and water pipelines, and submarine cables; underwater welding and cutting; and salvage of ships, boats and other watercraft.	7120
15	Demolition Details: Demolition of buildings and other structures.	4311
16	Site preparation Details: Earthmoving, including excavation, filling, site leveling and bulldozing at construction sites; drainage; and transportation of rock.	4312
17	Service activities directly supporting railway transport (excluding the operation of automobile terminals and yards and the liquefaction of gas for transportation).	5221
18	Building completion and finishing	4330
19	Service activities directly supporting road transport (excluding the operation of automobile terminals and yards and the liquefaction of gas for transportation).	5225
20	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operators Details: Container leasing.	7730
21	Other cleaning services	8129

No.	Business line	Industry code
	Details: Exterior cleaning of all types of buildings, including offices, factories, shops, institutions and other multipurpose buildings; cleaning of industrial machinery; cleaning of trains, aircraft and ships; cleaning services for buildings and other structures not elsewhere classified.	
22	Agency, brokerage and auction of goods Details: Agency and brokerage services (excluding real estate brokerage).	4610
23	Other construction installation activities Details: Maintenance and repair of underground structures and structures on rivers and at sea; installation of underwater structures (excluding mechanical processing, waste recycling and electroplating at the head office).	4329
24	Wholesale of other machinery, equipment and machine parts Details: Wholesale of transport equipment and seagoing vessels.	4659
25	Construction of residential buildings	4101
26	Construction of non-residential buildings	4102
27	Construction of railways	4211
28	Construction of roads	4212
29	Construction of water-related structures	4291
30	Construction of mining works	4292
31	Construction of manufacturing and processing facilities	4293
32	Construction of other civil engineering works	4299
33	Building of ships and floating structures Details: Repair and construction of seagoing vessels and provision of mechanical services for the ship repair and construction industry, including: fabrication and assembly of metal structures; fabrication and assembly of industrial pipeline systems; fabrication and assembly of industrial ventilation systems; steel processing and protective coating; and fabrication, assembly and maintenance of pressure equipment.	3011
34	Building of pleasure and sporting boats Details: Repair and construction of seagoing vessels and provision of mechanical services for the ship repair and construction industry, including: fabrication and assembly of	3012

No.	Business line	Industry code
	metal structures; fabrication and assembly of industrial pipeline systems; fabrication and assembly of industrial ventilation systems; steel processing and protective coating; and fabrication, assembly and maintenance of pressure equipment.	
35	Architectural activities and related engineering consultancy Details: Surveying and mapping; engineering geological surveys for construction works.	7110
36	Repair and maintenance of machinery and equipment	3312
37	Wholesale of cars and other motor vehicles	4661
38	Freight transport by road (excluding the liquefaction of gas for transportation)	4933
39	Business management consultancy and other management consultancy activities (excluding financial and accounting consultancy)	7020
40	Temporary employment agency activities	7821
41	Other remaining professional, scientific and technical activities not elsewhere classified Details: Environmental protection and oil spill response services; environmental consultancy; environmental impact assessment services.	7499
42	Other human resources provision Details: Provision of other domestic human resources; provision of other human resources for overseas employment (capital verification).	7822
43	Repair and maintenance of transport equipment, excluding automobiles, motorcycles, motorbikes and other motor vehicles	3315
44	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products Details: Wholesale of petrol, oil and related products, excluding trading in liquefied petroleum gas (LPG) and used lubricating oil.	4671
45	Other short-term accommodation services Details: Provision of accommodation facilities such as tourist villas; tourist apartments; resort apartments; apartments and rooms without housekeeping services; mountain lodges; country guesthouses; and small accommodation establishments providing overnight lodging only.	5520

No.	Business line	Industry code
46	Other accommodation establishments Details: Provision of temporary accommodation in single rooms, shared rooms or communal housing, and accommodation in mobile vehicles and tourist camping facilities.	5590

3. Amendment to Clause 1, Article 4 of TCO's Charter to reflect the list of business lines set out in Section 2 of this Proposal upon approval by the GMS.

4. Implementation

The GMS authorizes the General Director, who is the Company's legal representative, to organize the implementation of the changes to the Company's business lines in accordance with the contents approved by the GMS, including but not limited to the following:

- Decide on the timing of implementation; sign and submit the relevant dossiers and carry out procedures for changing the Company's business lines with the competent State authorities; amend, supplement, explain and complete the dossiers as required, ensuring consistency with the contents approved by the GMS.
- After the Company is issued an Enterprise Registration Certificate recording its new name (if applicable) and a Certificate of Changes to Enterprise Registration Information recording its new business lines in accordance with the contents approved by the GMS, update the corresponding changes in the Company's Charter, regulations, rules and relevant records and documents, ensuring consistency with the enterprise registration information recorded by the competent authority.
- Update information on the Company's business lines with relevant authorities, organizations and partners.
- Carry out the necessary reporting and information disclosure procedures and other related tasks to complete the changes to the Company's business lines in accordance with applicable laws and the Company's Charter.

Respectfully submitted to the GMS for consideration and approval.

Respectfully./.

Recipients:
- As above;
- BOM, BOS;
- Archived by Corporate Secretary.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Le Dang Phuc

TAN CANG OFFSHORE SERVICES

Số: 11../2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 11 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
V/v: Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021; các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (TCO);
- Căn cứ thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty TCO.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 so với kế hoạch được phê duyệt của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua với các nội dung cụ thể như sau:

1. Cập nhập tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2026

Căn cứ vào tình hình thực tế, kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2026 của Công ty TCO như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 9 tháng 2026	KẾ HOẠCH 2026	TỶ LỆ 9T2026/KH (%)
1	Tổng doanh thu	3.359.063	4.924.545	68%
2	Tổng chi phí	2.578.856	4.014.420	64%
3	Lợi nhuận trước thuế	780.208	910.125	86%
4	Lợi nhuận sau thuế	650.385	736.750	88%

2. Đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Năm 2026, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động Công ty TCO xác định năm 2026 là giai đoạn tăng tốc mạnh mẽ để khẳng định vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải ngoài khơi. Theo đó, Công ty TCO đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 4.925 tỷ đồng tăng 79% so với thực hiện năm 2025, phần tăng trưởng chủ yếu đến từ dự án Cung cấp, lắp đặt đường ống xa bờ lô B – Ô Môn (PC2). Đây là dự án trọng điểm triển khai dự kiến hoàn thiện trong năm 2027.

Trong năm nửa đầu năm 2026, bối cảnh chính trị thế giới liên tục biến động đã tác động đến thị trường năng lượng và hoạt động vận tải quốc tế. Tình hình đó đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian triển khai dự án PC2. Đây là nguyên nhân chính gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch doanh thu của Công ty TCO.

Với tất cả những khó khăn và biến động nêu trên, mặc dù dự kiến không đảm bảo được kế hoạch doanh thu nhưng Công ty TCO nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết giảm chi phí để đảm bảo hoàn thành vượt mức lợi nhuận sau thuế. Theo đó, Công ty TCO đề xuất điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2026 *(đã phê duyệt)*	KẾ HOẠCH 2026 *(đề xuất điều chỉnh)*	TỶ LỆ THAY ĐỔI *(%)*
1	Tổng doanh thu	4.924.545	4.000.102	-18,8%
2	Tổng chi phí	4.014.420	3.048.301	-24,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	910.125	951.799	+4,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	736.750	800.592	+8,7%

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Đăng Phúc

Nơi nhận:
- Như trên;
- BTGĐ, BKS;
- Lưu: TK.

TAN CANG
OFFSHORE SERVICES

No.: 11../2026/TTr-HDQT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Ho Chi Minh city, November 6, 2026

PROPOSAL
TO THE 2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Re: Adjustment of the 2026 production and business plan of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company

To: The General Meeting of Shareholders (GMS) of
Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, effective from January 1, 2021, relevant amending and supplementing laws, and guiding documents for implementation;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, relevant amending and supplementing laws, and guiding documents for implementation;
- Pursuant to the Charter of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company ("TCO");
- Based on the actual production and business operations of TCO.

The Board of Directors respectfully submits to the GMS for consideration and approval the proposed adjustment to the Company's approved 2026 production and business plan, with the following details:

1. Update on production and business performance for the first nine months of 2026

Based on actual operations, TCO's production and business results for the first nine months of 2026 are as follows:

Unit: Million VND

No.	Indicator	Actual results for the first nine months of 2026	Plan 2026	First nine months of 2026 / Plan 2026 *(%)*
1	Total revenue	3,359,063	4,924,545	68%
2	Total expenses	2,578,856	4,014,420	64%
3	Profit before tax	780,208	910,125	86%
4	Profit after tax	650,385	736,750	88%

2. Proposed adjustment to the targets of the 2026 production and business plan

In 2026, TCO's Executive Management and all employees identified the year as a period of strong acceleration to affirm the Company's position as a leading enterprise in the offshore maritime services sector. Accordingly, TCO set a total revenue target of VND 4,925 billion, representing an increase of 79% over the actual result for 2025, with growth expected to come primarily from the Block B – O Mon Offshore Pipeline Supply and Installation Project (PC2). This is a key project scheduled for completion in 2027.

In the first half of 2026, ongoing changes in the global political situation affected the energy market and international transportation activities. These developments directly affected the implementation schedule of the PC2 project, which was the main factor affecting TCO's revenue plan.

Despite the difficulties and changes described above and the expectation that the revenue target may not be achieved, TCO has made efforts to improve operational efficiency and reduce costs to exceed the profit-after-tax target. Accordingly, TCO proposes to adjust its 2026 production and business plan as follows:

Unit: Million VND

No.	**Indicator**	**Plan 2026** *(approved)*	**Plan 2026** *(proposed adjustment)*	**Change** *(%)*
1	Total revenue	4,924,545	4,000,102	-18.8%
2	Total expenses	4,014,420	3,048,301	-24.1%
3	Profit before tax	910,125	951,799	+4.6%
4	Profit after tax	736,750	800,592	+8.7%

Respectfully submitted to the GMS for consideration and approval.

Respectfully./.

Recipients:

- As above;
- BOM, BOS;
- Archived by Corporate Secretary.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Le Dang Phuc